

Ngày soạn: 10/03/2026

Lớp 11/6,7,8,9

Tiết: 34. BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV) (T1)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

### 1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

### 2. Về năng lực

#### \* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

#### \* Năng lực riêng:

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.
- Năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

### 3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

### 2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

#### a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

#### b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

#### d) Tổ chức thực hiện:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Gv đưa ra câu đố

*Đời vua Thái Tổ, Thái Tông  
Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn”*

Hai câu thơ trên đang nói về 2 vị vua nào trong lịch sử nước ta? Em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về 2 vị vua này?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

*Trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời kì quân chủ, Lê Thánh Tông là vị vua có nhiều công lao, được sử sách đánh giá cao, đặc biệt là việc tiến hành cải cách trên quy mô lớn: “Vua sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, bờ cõi khá rộng, thực là bậc vua anh hùng tài lược” (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.386).*

*Vậy cuộc cải cách của Lê Thánh Tông diễn ra trong bối cảnh như thế nào? Nội dung cụ thể là gì? Kết quả và ý nghĩa ra sao? Bài học này sẽ giúp em giải đáp những câu hỏi đó.*

## HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 1. Bối cảnh lịch sử

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Khai thác thông tin trong mục, trình bày bối cảnh lịch sử diễn ra cải cách của vua Lê Thánh Tông?

Mục	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế- xã hội	

? Vì sao trong bối cảnh tình hình đất nước từng bước ổn định, vua Lê Thánh Tông lại tiến hành cải cách?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu



- Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức.

Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái.

- “... Thiên tại xảy ra luôn, trăm [tức Lê Nhân Tông] rất lo sợ. Mỗi hại ngày nay có thể là do gây bè cánh, tiền cử không công bằng, có thể vì cậy thế công thần nơi tiềm để cho vợ con chạy chọt nhờ vả nơi quyền thế, có thể do để bọn gia nô làm hại dân lành, hay thậm thụt ở các nhà quyền thế để xin khỏi tội,..”,  
(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.372)

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Chính trị	- Sau khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, triều Lê sơ bước đầu xây dựng bộ máy nhà nước mới, có kế thừa mô hình nhà nước thời Trần, Hồ. - Từ thời Lê Thái Tổ đến Lê Nhân Tông, nội bộ triều đình Lê sơ có nhiều mâu thuẫn và biến động, đặc biệt là tình trạng phe cánh trong triều và sự lộng quyền của một bộ phận công thần.
Kinh tế- xã hội	- Nền kinh tế Đại Việt sau chiến tranh đã được phục hồi. Tuy vậy, chế độ ruộng đất vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Một bộ phận nông dân thiếu ruộng đất canh tác, nguồn thu của nhà nước bị ảnh hưởng - Trong xã hội, nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô, nhũng nhiễu ngày càng nhức nhối, tình trạng coi thường pháp luật trở nên phổ biến.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**1. Bối cảnh lịch sử**

- Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước đã từng bước ổn định nhưng vẫn còn nhiều hạn chế.
  - Hệ thống hành chính, tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập.
- => Vì vậy, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

**2. Nội dung cải cách**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi

+ Nhóm 1: Bộ máy chính quyền

+ Nhóm 2: Luật pháp

+ Nhóm 3: Quân đội

Mục	Nội dung
Bộ máy chính quyền	
Luật pháp	
Quân đội	

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Nhóm 1

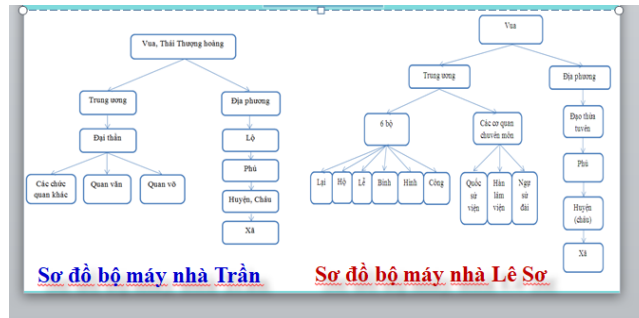
Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức.

Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái.

? Em có nhận xét gì về bộ máy phong kiến tập quyền thời Lê Thánh Tông?



? So sánh bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông và thời Trần có gì giống và khác nhau?



Nhóm 2

**Quốc triều hình luật**

Điều 322: • “Người con gái hứa gả chồng mà chưa thành hôn nếu người con trai bị ác tật hay phạm tội hoặc phá sản gia sản thì cho phép người con gái kêu quan mà trả lại đồ lễ. Nếu người con gái bị ác tật hay phạm tội thì không phải trả lại đồ lễ, trái luật bị phạt 80 trượng”.

Điều 596: “Phá trộm đê làm thiệt hại nhà cửa, lúa má của dân thì xử tội đồ hay tội lưu và bắt đền thiệt hại”

Điều 568: Trâu của hai nhà đánh nhau, con nào chết thì hai nhà cùng ăn thịt, con nào sống thì hai nhà cùng cày, trái luật sẽ bị phạt 80 trượng”.

Điều 680: “Đàn bà phải tội tử hình trở xuống nếu đang có thai, thì phải đẻ sinh đẻ sau 100 ngày mới hành hình. Nếu đã đủ 100 ngày mà không đem hành hình, thì ngục quan hay ngục lại bị tội biếm hay tội phạt...”

Nội dung

- + Bảo vệ quyền lợi của vua và hoàng tộc.
- + Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.
- + Bảo vệ người phụ nữ.
- + Khuyến khích xuất phát triển kinh tế...

**? Em hãy chỉ ra những điểm tiến bộ của bộ luật này?**

Một điểm tiến bộ của luật pháp thời Lê sơ, khác so với các nước Đông Á và Đông Nam Á lúc bấy giờ, đó là quyền lợi của người phụ nữ được coi trọng. Điều đó cũng được thể hiện trong luật pháp hiện nay của Việt Nam.

### NHÓM 3

Ngu binh ư nông là “gửi binh ở nông”: gửi quân vào nông nghiệp, cho binh lính lao động, sản xuất tại địa phương trong một khoảng thời gian xác định”, là chính sách xây dựng lực lượng quân sự thời phong kiến ở Việt Nam.

### Lời căn dặn của vua Lê Thánh Tông

Vua Lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều:

”Một thước núi, một thước sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ?

Phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần, nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày rõ điều ngay, lẽ gian. Nếu người nào dám đem một tác đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di”.

(Đại Việt sử kí toàn thư)

? Qua lời căn dặn của vua Lê Thánh Tông em có nhận xét gì về chủ trương của nhà Lê đối với lãnh thổ đất nước

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
<b>Tổ chức bộ máy chính quyền</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ở trung ương, Lê Thánh Tông tiến hành cải cách theo hướng hoàn thiện hệ thống cơ quan, tập trung quyền lực vào nhà vua.</li><li>- Nhiều cơ quan, chức quan cũ bị bãi bỏ, đặc biệt là những cơ quan, chức quan có nhiều quyền lực. Mọi công việc trong triều đình tập trung về Lục bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công).</li><li>- Ngoài Lục bộ, Lục khoa, Các cơ quan chuyên môn như Thông chính ty, Quốc Tử Giám,... được tổ chức và quy định chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ.</li><li>- Ở địa phương, Lê Thánh Tông tổ chức lại hệ thống đơn vị hành chính, đồng thời thiết lập hệ thống cơ quan, chức quan quản lý từ đạo đến phủ, huyện/châu, xã.</li></ul>
Luật pháp	Dưới thời Lê Thánh Tông, bộ Quốc triều hình luật (còn được gọi là Luật Hồng Đức) được hoàn chỉnh và ban hành trên cơ sở bộ luật khởi thảo từ thời vua Lê Thái Tổ.
Quân đội	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ năm 1466, hệ thống tổ chức quân đội Đại Việt được cải tổ trên quy mô lớn. Cả nước được chia thành 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân). Mỗi phủ quân phụ trách từ hai đến ba địa phương lớn.</li><li>- Dưới thời Lê Thánh Tông, nhà nước có nhiều ưu đãi đối với binh lính, đặc biệt là việc ban cấp ruộng đất công. Kỉ luật quân đội và việc huấn luyện, tập trận, thao diễn võ nghệ hằng năm của quân đội được quy định chặt chẽ.</li></ul>

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

<p><b>2. Nội dung cải cách</b></p> <p><b>a. Chính trị</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Về tổ chức bộ máy chính quyền: Vua Lê Thánh Tông xây dựng bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của vua.</li><li>- Về luật pháp: Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lý nhà nước.</li><li>- Về quân đội và quốc phòng: Vua Lê Thánh Tông tiến hành cải tổ hệ thống quân đội.</li></ul>
--

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Gv tổ chức trò chơi “ bảo vệ rừng xanh”. **Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc**

1. Quân đội thời Lê Thánh Tông được chia làm mấy loại?
2. Trong quân đội triều Lê sơ thực hiện chính sách nào?
3. Ai là người nắm mọi quyền hành trong bộ máy nhà nước thời Lê sơ?
4. Trong luật pháp triều Lê sơ đã ban hành bộ luật nào?
5. Điểm tiến bộ nhất trong bộ luật Hồng Đức là:

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Dự kiến sản phẩm**

1. 2 loại: Cấm binh và ngoại binh
2. Ngụ binh ư nông
3. Hoàng đế (vua)
4. Quốc triều hình luật
5. Có những điều luật bảo vệ phụ nữ, người già và trẻ em

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)

**Bài tập:** “Bộ luật Hồng Đức là một thành tựu hết sức quan trọng trong lịch sử lập pháp Việt Nam so với các triều đại trước đó cũng như nhiều nước trên thế giới.”

**Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về những điểm tiến bộ của bộ luật này**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

\*\*\*\*\*

Ngày soạn: 10/03/2026

Lớp 11/6,7,8,9

**TIẾT 35. BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV) (T2)**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**\* Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.

- Năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

### **.3. Về phẩm chất**

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.

- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

### **1. Giáo viên.**

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

### **2. Học sinh**

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

### **HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung:**

**GV:** Giao nhiệm vụ cho HS

**HS** quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Gv tổ chức trò chơi “ai là triệu phú”, mỗi nhóm tham gia trả lời đúng sẽ được điểm cộng

**Câu 1: Vị vua nào dưới triều Lê đã đưa chính quyền phong kiến đến bước hoàn chỉnh nhất?**

A. Lê Nhân Tông. B. Lê Thái Tổ. C. Lê Hiến Tông. D. Lê Thánh Tông.

**Câu 2: Trong quân đội nhà Lê sơ tiếp tục thực hiện chính sách gì:**

A. Chính sách sắm vũ khí mới B. Ngụ binh ư nông  
C. Chính sách bành trướng ra bên ngoài D. Chính sách cấm vận các nước khác

**Câu 3: Bộ luật Hồng Đức là bộ luật được biên soạn và được ban hành dưới thời?**

A. Lê Nhân Tông. B. Lê Thái Tổ. C. Lê Thánh Tông. D. Lê Hiến Tông.

**Câu 4: Nội dung chính của bộ luật Hồng Đức là**

A. Dùng để ghi nội dung ăn chơi của nhà vua.  
B. Ghi nội dung những thứ thuế mà nhân dân phải đóng  
C. Đổi tên quốc hiệu của đất nước.  
D. Bảo vệ quyền lợi của Vua, hoàng tộc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:** Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

**HS:** Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**GV:** Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

**HS:** Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	D	B	C	D

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

## HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

### 2. Nội dung cải cách

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thành Tông

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chia HS làm 2 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi

- + Nhóm 1: Kinh tế
- + Nhóm 2: Văn hóa

Mục	Nội dung
Kinh tế	
Văn hóa	

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS trả lời

**HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

+ Nhóm 1:

? Vì sao vua Lê Thánh Tông lại rất chú trọng đến phát triển nông nghiệp trong các cải cách kinh tế?

-Vua Lê Thánh Tông ban hành các chính sách phát triển kinh tế như chế độ lộc điền và chế độ quân điền.

+ Chế độ lộc điền là chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên.

+ Chế độ quân điền là chế độ chia ruộng đất thành các phần bằng nhau, ban cấp lần lượt cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân, trong đó có cả trẻ em mồ côi, đàn bà góa, người tàn tật,... Nguyên tắc ban cấp là ruộng xã nào chia cho dân xã ấy.

-Vua Lê Thánh Tông có lệnh dụ các quan địa phương “Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là việc cần kíp của chính sự, là chức trách của các quan nuôi giữ dân”.

- Đặt các chức quan chuyên trách như: Hà đê sứ, đồn điền sứ

- Xây dựng và bảo vệ các công trình thủy lợi

- Cấm để ruộng hoang, đẩy mạnh khai hoang lập đồn điền

-Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông. Đời hai vua này nhân dân sống sung túc, sản xuất và chăn nuôi đều phát triển.

-Triều đình còn lập Cục Bách Tác – chuyên việc đúc tiền, đúc vũ khí, đóng thuyền, may mũ áo cho quan

- Nội thương: Khuyến khích lập chợ, thúc đẩy buôn bán giữa các địa phương, giữa các làng nghề thủ công với các đô thị

- Ngoại thương: Việc mở rộng buôn bán với nước ngoài vẫn được duy trì.

Nhóm 2

**-Nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho**

-Mở các khoa thi tuyển chọn nhân tài



? Vì sao vua Lê Thánh Tông chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Kinh tế	Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền. Nhà nước cũng thực hiện chính sách khuyến khích khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.
Văn hóa	- Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội. - Đặc biệt chú trọng giáo dục và khoa cử để đào tạo, tuyển dụng nhân tài; cho xây dựng lại Văn Miếu, mở rộng nhà Thái Học và lập trường học ở nhiều địa phương. Những người thi đỗ tiến sĩ được khắc tên trên văn bia tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

## 2. Nội dung cải cách

### b. Kinh tế, văn hóa

- Về kinh tế: Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền.
- Giáo dục - khoa cử: được chú trọng và có nhiều đổi mới

## 3. Kết quả và ý nghĩa

a. Mục tiêu: - Trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

### d. Tổ chức thực hiện

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Khai thác thông tin trong mục, trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

-Ý nghĩa

- + Làm cho bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của vua.
- + Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.
- + Các chính sách về ruộng đất góp phần khẳng định quyền sở hữu tối cao của Nhà nước tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển.
- + Chính sách giáo dục, khoa cử đã đào tạo được hệ thống quan lại trí thức có tài, đủ năng lực quản lí đất nước.
- + Làm chuyên biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

### 3. Kết quả và ý nghĩa

- **Kết quả:** Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông đã đưa tới bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ. Đời sống xã hội có những biến đổi lớn.
- Làm chuyên biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

## HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Gv tổ chức trò chơi “ bảo vệ rừng xanh”. Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc

1. Tôn giáo nào chiếm vị trí độc tôn thời Lê sơ?
2. Ai là người cho dựng lại Quốc Tử Giám?
3. Đại Việt sử ký toàn thư là tác phẩm trên lĩnh vực nào?
4. Văn học chữ Nôm chiếm vị trí quan trọng trong thời Lê sơ chứng tỏ?
5. Việc lập bia đá ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm mục đích gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Dự kiến sản phẩm**

1. Nho giáo
2. Lê Thái Tổ
3. Sử học
4. Nhân dân ta có lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
5. Vinh danh những người đỗ đạt

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

#### HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)

**Bài tập:**

Dựa vào kiến thức đã học và tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet về cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), em hãy nêu ra một số bài học có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

**Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về những điểm tiến bộ của bộ luật này**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 30/03/2026

### Tiết: 36- 37. BÀI 11: CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

##### 1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung kết quả ý nghĩa cuộc cải cách Minh Mạng

##### 2. Về năng lực

*\* Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*\* Năng lực riêng:*

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách Minh Mạng

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cải cách Minh Mạng

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập

##### 3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu chăm chỉ và trách nhiệm thông qua các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

##### 1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

## 2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

##### a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

##### b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

##### c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

##### d) Tổ chức thực hiện:

##### B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video về Lăng vua Tự Đức và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Em có hiểu biết gì về Lăng Tự Đức?

##### B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

##### B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

##### Dự kiến sản phẩm

##### B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

*Từ năm 1831, với cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng – vị vua thứ hai của triều Nguyễn, lãnh thổ Việt Nam được chia thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. Cấp tỉnh lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử hành chính quốc gia và tiếp tục được duy trì đến ngày nay với vị trí là cấp hành chính địa phương cao nhất.*

*Vậy cuộc cải cách của Minh Mạng diễn ra trong bối cảnh nào? Nội dung cụ thể là gì? Kết quả, ý nghĩa ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay*

#### HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

##### 1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu: - Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách Minh Mạng

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

##### d. Tổ chức thực hiện

##### B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Minh Mạng đã tiến hành cuộc cải cách trong bối cảnh như thế nào?

##### B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

\* Hoàn cảnh:

- Năm 1802 Nguyễn Ánh tấn công Tây Sơn

=> Lập ra nhà Nguyễn, lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long, đóng đô ở Phú Xuân ( Huế).

### Sự thành lập triều Nguyễn

- Vua Gia Long tên là Nguyễn Phúc Ánh (Anh), ngoài ra còn có tên là Chùng và Noãn, con thứ 3 của Nguyễn Phúc Côn (Luân) và bà Nguyễn Thị Hoàn. Nguyễn Phúc Ánh sinh ngày 15 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (8-2-1762).

Năm 1775, lợi dụng sự suy sụp của triều đình chúa Nguyễn do cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, quân Trịnh vào chiếm Phú Xuân khiến Nguyễn Phúc Ánh phải trốn vào Nam. Từ đó ông bôn tẩu gian nan, tìm đủ mọi cách chiêu tập lực lượng để giành lại vương quyền cho họ Nguyễn.

- Theo lịch sử ghi chép, triều đại nhà Nguyễn đã trải qua 13 đời trị vì, từ năm 1802 đến năm 1945. Cũng giống như bao triều đại khác, triều đại nhà Nguyễn cũng đã có những bước phát triển, thăng trầm theo suốt dòng chảy lịch sử Việt Nam.

- Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn. Tình hình an ninh – xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn.

Ở trung ương, nhiều cơ quan chưa được hoàn thiện..

Ở địa phương, tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành. Tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ

- Vua Minh Mệnh còn gọi Minh Mạng, tên thật là Nguyễn Phúc Đảm (sinh ngày 25 tháng 5 năm 1791 và mất ngày 20 tháng 1 năm 1841). Ông là vị vua thứ hai dưới triều đại nhà Nguyễn, được truy tôn hiệu là Nguyễn Thánh Tổ. Nhà vua trị vì từ ngày 4 tháng 2 năm 1820 đến 20 tháng 1 năm 1841, xấp xỉ 21 năm.

### B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

### B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

#### 1. Bối cảnh lịch sử

- Triều Nguyễn được thành lập, cai quản lãnh thổ đất nước rộng lớn, kéo dài từ Bắc vào Nam. Dưới thời vua Gia Long, bộ máy nhà nước còn chưa hoàn thiện và thiếu tính thống nhất.

- Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế (1820), vua Minh Mạng đã thi hành các biện pháp cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.

## 2. Nội dung cải cách

a. Mục tiêu: - Trình bày được nội dung cuộc cải cách Minh Mạng

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

### d. Tổ chức thực hiện

#### B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và Hoàn thành nội dung sau về cuộc cải cách

Đơn vị	Nội dung
Trung ương	

<b>Địa phương</b>	
-------------------	--

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS trả lời

**HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

**-Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm**

+ Nội các: Thành lập năm 1829 trên cơ sở Văn thư phòng, có nhiệm vụ giúp vua khởi thảo văn bản hành chính, tiếp nhận và xử lý công văn, coi giữ ấn tin, lưu trữ châu bản.

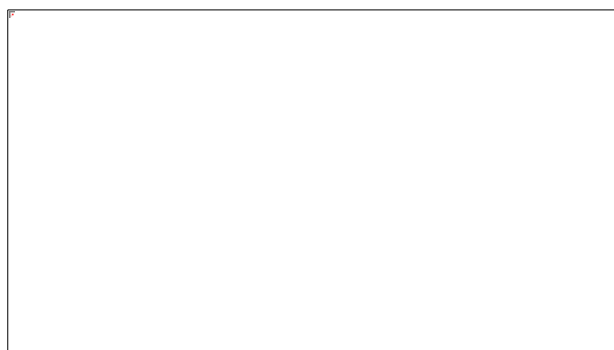
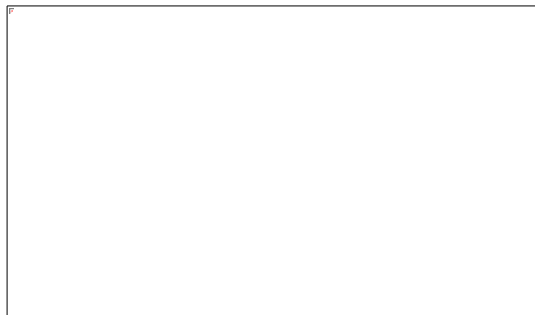
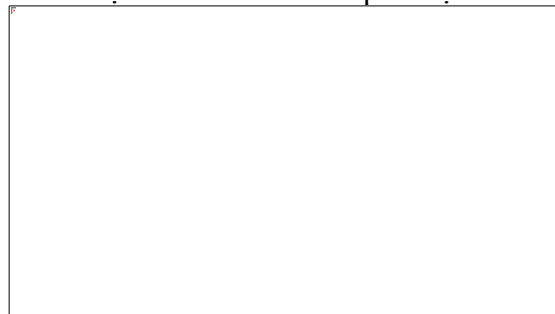
+ Đô sát viện: Thành lập năm 1832, có nhiệm vụ can gián nhà vua và giám sát, vạch lỗi các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương, giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.

+ Cơ mật viện: Thành lập năm 1834, có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh, việc bang giao và cả những vấn đề kinh tế, xã hội.

Bên cạnh Lục khoa có nhiệm vụ giám sát Lục bộ và các cơ quan ở kinh đô còn có Giám sát ngự sử 16 đạo (phụ trách giám sát các địa phương). Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hoá và quy định chặt chẽ. Việc xét xử và giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt.

+ Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan chuyên môn

+ Bên cạnh đó là các chức quan đại thần.



**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

<b>Đơn vị</b>	<b>Nội dung</b>
<b>Trung ương</b>	- Bước đầu tiên trong công cuộc tập trung quyền lực của vua Minh Mạng là tiến hành cải tổ hệ thống Văn thư phòng và thành lập Cơ mật viện. - Nội các cùng với Cơ mật viện là hai cơ quan tham mưu và tư vấn tối cao của hoàng đế. - Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục Bộ, Lục Tự, Lục Khoa, Đô sát viện,...

	- Thực hiện chế độ giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông qua hoạt động của Đô sát viện và Lục Khoa.
<b>Địa phương</b>	- Xoá bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành, chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. - Đối với vùng dân tộc thiểu số: thử nghiệm chế độ lưu quan, cử quan lại của triều đình trực tiếp cai trị các vùng dân tộc thiểu số. - Thi hành chế độ hồi tỵ quy định những người thân như anh, em, cha, con, thầy, trò... không được làm quan cùng một chỗ.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

<p><b>2. Nội dung cải cách</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng là hành chính</li> <li>- Trung ương: Tiến hành cải tổ hệ thống Văn thư phòng và thành lập Cơ mật viện. Hoàn thiện chức năng, cơ cấu của Lục Bộ, cải tổ các cơ quan chuyên môn.</li> <li>- Địa phương: Cải cách quan trọng nhất là về hành chính, đặc biệt là chia đất nước thành các tỉnh.</li> </ul>
---

**3. Kết quả, ý nghĩa**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách Minh Mạng

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và Hoàn thành nội dung sau về cuộc cải cách

**Hoàn thành nội dung sau về cuộc cải cách**

Mục	Nội dung
Kết quả	
Ý nghĩa	

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS trả lời

**HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

<p><b>3. Kết quả, ý nghĩa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả</li> <li>+ Xây dựng được bộ máy nhà nước quân chủ trung ương tập quyền cao độ: vua nắm quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và thống lĩnh quân đội.</li> <li>+ Hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương được củng cố chặt chẽ và hoàn thiện hơn; thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.</li> <li>- Ý nghĩa</li> <li>+ Làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.</li> <li>+ Để lại bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. Phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh trở thành di sản lớn nhất, có giá trị đến ngày nay.</li> </ul>
--

### HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan

**Câu 1: Vua Minh Mạng lên ngôi hoàng đế năm nào?**

A. 1802      B. 1820      C. 1832      D. 1840

**Câu 2: Trong cải cách của mình, vua Minh Mạng chia cả nước thành:**

- A. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên
- B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên
- C. 21 lộ và một kinh đô
- D. 63 tỉnh thành

**Câu 3: Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng là:**

A. Quân đội      B. Kinh tế      C. Ngoại giao      D. Hành chính

**Câu 4: Vua Minh Mạng thực hiện chế độ giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông qua hoạt động của:**

- A. Đô sát viện và lục Tự
- B. Đô sát viện và lục Khoa
- C. Quốc tử giám, Hàn lâm viện
- D. Hàn lâm viện và lục Tự

**Câu 5: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng đã mang lại kết quả gì?**

- A. Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ
- B. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước
- C. Tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ; phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan
- D. Tất cả các đáp án trên

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

### HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)

**Bài tập:**

Liên hệ với thực tiễn và tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet, cho biết những bài học kinh nghiệm nào từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện đại? Lấy ví dụ cụ thể.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 2/4/2026

Lớp dạy 11/6,7,8,9

**TIẾT 38,39:**

**NỘI DUNG THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 5:**

**MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN**

**TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC 1858)**

*(2 tiết)*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong *Chủ đề 5 – Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858)*.
- Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.
- Tự đánh giá/đánh giá chéo phần trả lời câu hỏi bài tập của bản thân/bạn bè.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- *Năng lực giải quyết vấn đề:* thông qua vận dụng được kiến thức về *Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858)* để giải thích lịch sử qua bài tập vận dụng.
- *Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác:* thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.

**Năng lực riêng:**

- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua khai thác thông tin, tư liệu, hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong *Chủ đề 5 – Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858)*.
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

### 3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử 11, Giáo án.
- Giấy A0 để tổ chức hoạt động nhóm.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

### 2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Lịch sử 11.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Nội dung thực Chủ đề 5 – Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858)*.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

**a. Mục tiêu:** Khởi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài học mới và chuyên giao nhiệm vụ học tập.

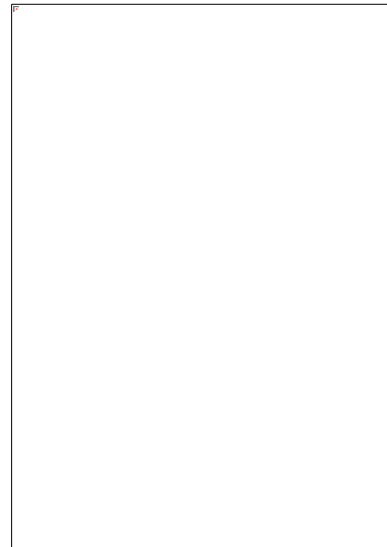
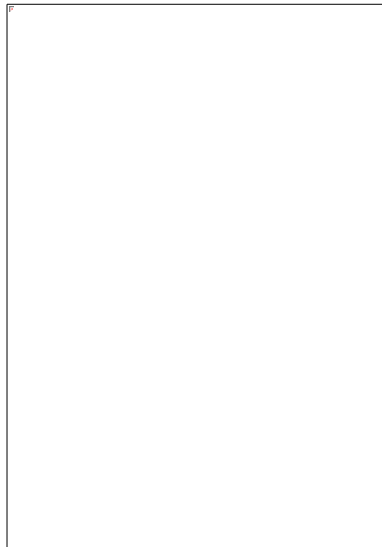
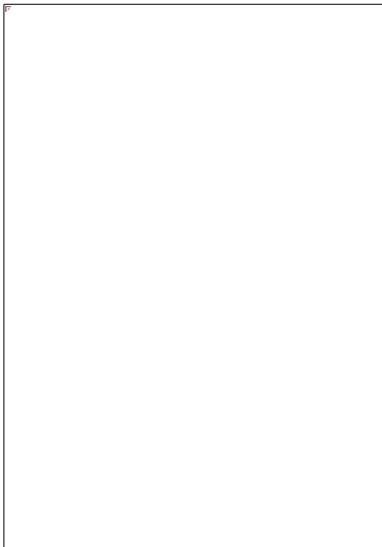
**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: *Trong các cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858), em ấn tượng nhất với cuộc cải cách nào nhất? Vì sao?*

**c. Sản phẩm:** HS lựa chọn, lý giải cuộc cải cách ấn tượng nhất trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858).

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu hình ảnh về Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông và Minh Mạng:



Hồ Quý Ly  
(1336 – 1407)

Lê Thánh Tông  
(1442 – 1297)

Minh Mạng  
(1791 – 1841)

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: *Trong các cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858), em ấn tượng nhất với cuộc cải cách nào nhất? Vì sao?*

### **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

### **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu quan điểm cá nhân về cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858) mà em thấy ấn tượng nhất. Lí giải.

### **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

*Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ, cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông và cuộc cải cách của vua Minh Mạng là các cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam.*

+ *Cuộc cải cách kinh tế - chính trị của Hồ Quý Ly và Triều Hồ: Đánh dấu bước phát triển mới của xã hội, trong đó thương nghiệp, tiền tệ đã có một vị trí quan trọng trong nền kinh tế phong kiến. Cuộc cải cách thất bại do nguyên nhân bên ngoài là chính (sự phá hoại của quân xâm lược nhà Minh), hiệu quả của cuộc cải cách này đã “mở đường” cho nhà Lê sơ hoàn tất và phát huy.*

+ *Cuộc cải cách hành chính của Lê Thánh Tông: Kế thừa và phát triển cải cách hành chính của họ Khúc và là tiền đề cho cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng, tạo ra sự đổi mới toàn diện xã hội Việt Nam.*

+ *Cải cách hành chính của Minh Mạng: đã phát huy được những thành quả của họ Khúc và Lê Thánh Tông. Mặt tích cực là đổi mới và thống nhất được hệ thống hành chính quốc gia, kể cả phân cấp hệ thống hành chính và chế định ngạch, bậc quan lại từ trung ương đến địa phương, nhưng không giải quyết được khủng hoảng toàn diện của xã hội phong kiến suy tàn đang cần chuyển sang một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học mới: ***Nội dung thực hành Chủ đề 5 – Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước 1858).***

## **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**Nhiệm vụ 1. Lập bảng thể hiện nội dung chính trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tóm tắt được những nội dung chính trong cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận theo 6 nhóm, vận dụng kiến thức đã học về một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858) và hoàn thành *Phiếu học tập số 1, 2, 3: Lập bảng thể hiện nội dung chính trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.*

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập số 1, 2, 3* của 6 nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ).

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau:

+ **Nhóm 1, 2 (Hoàn thành Phiếu học tập số 1):** *Lập bảng thể hiện nội dung chính trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.*

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY			
Nhóm:.....			
Bối cảnh lịch sử	Nội dung chính	Kết quả, ý nghĩa	Bài học có thể rút ra

+ **Nhóm 3, 4 (Hoàn thành Phiếu học tập số 2):** *Lập bảng thể hiện nội dung chính trong cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.*

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG			
Nhóm:.....			
Bối cảnh lịch sử	Nội dung chính	Kết quả, ý nghĩa	Bài học có thể rút ra

+ **Nhóm 5, 6 (Hoàn thành Phiếu học tập số 3):** *Lập bảng thể hiện nội dung chính trong cuộc cải cách của Minh Mạng.*

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

<b>CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG</b>			
Nhóm:.....			
Bối cảnh lịch sử	Nội dung chính	Kết quả, ý nghĩa	Bài học có thể rút ra

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học về một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858) và hoàn thành *Phiếu học tập số 1, 2, 3.*

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt tóm tắt những nội dung chính trong cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng theo Phiếu học tập số 1, 2, 3.

- GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

**KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

<b>CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY</b>			
Bối cảnh lịch sử	Nội dung chính	Kết quả, ý nghĩa	Bài học có thể rút ra
<p><b>- Về chính trị:</b></p> <p>+ Từ năm 1358, triều Trần khủng hoảng, suy yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vua Trần Dụ Tông ăn chơi, hưởng lạc, triều chính bị gian thần lũng</li> </ul>	<p><b>Về chính trị</b></p> <p><b>- Tổ chức chính quyền lập pháp:</b></p> <p>+ Đổi tên và đặt thêm các đơn vị hành chính; thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới; bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan cũ.</p>	<p><b>3. Kết quả, ý nghĩa</b></p> <p><b>Kết quả</b></p> <p><b>- Về pháp luật:</b></p> <p>+ Xác lập bước đầu thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối</p>	<p>- Sự kết hợp giữa nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về thực hiện chính sách thân dân, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự</p>

<p>đoạn, không quan tâm việc nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tầng lớp quý tộc suy thoái, không giữ kỉ cương, phép nước.</li> </ul> <p>+ Ở phía nam, nửa sau thế kỉ XIV, Chiêm Thành liên tục đưa quân tấn công Đại Việt.</p> <p>+ Ở phía bắc, nhà Minh yêu cầu Đại Việt cống nộp thầy thuốc, giống cây, lương thực, voi, ngựa,....</p> <p>- <b>Về kinh tế:</b> từ những năm 40 của thế kỉ XIV:</p> <p>+ Hạn hán, bão, lụt, vỡ đê.....</p> <p>+ Mất mùa, đói kém.</p> <p>+ Làng xã xuất hiện tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất và dân đinh.</p> <p>+ Quý tộc, quan lại, địa chủ chiếm đoạt ruộng đất trên quy mô lớn.</p> <p>- <b>Về xã hội:</b> từ những năm 40 của thế kỉ XIV, các cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì diễn ra liên tục ở nhiều vùng miền.</p>	<p>+ Tăng cường kiểm tra, giám sát quan lại, đặc biệt là ở các cấp địa phương.</p> <p>+ Định kì mở các khoa thi tuyển chọn quan lại. Khoa cử trở thành phương thức tuyển chọn quan lại.</p> <p>+ Cải cách nghi lễ của triều đình và y phục của quan lại theo hướng quy củ, thống nhất, chuyên nghiệp.</p> <p>+ Ban hành quy chế, hình luật mới quốc gia.</p> <p>- <b>Quân đội, quốc phòng:</b></p> <p>+ Tuyển chọn người giỏi võ nghệ làm tướng chỉ huy, không căn cứ vào nguồn gốc tôn thất như trước.</p> <p>+ Thái hồi binh sĩ già yếu, lấy người khỏe mạnh bổ sung vào quân ngũ.</p> <p>+ Tăng cường quyền quân quy mô lớn, bổ sung lực lượng hương quân ở địa phương.</p> <p>+ Xây dựng lại binh chế, đặt lại tổ chức quân đội theo hướng quy củ, chặt chẽ, dưới sự thống nhất của triều đình.</p> <p>+ Cải tiến vũ khí, tăng cường trang bị quốc phòng, xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia quy mô lớn.</p> <p><b>Về kinh tế, xã hội:</b></p>	<p>pháp trị, tổ chức thống nhất, chặt chẽ.</p> <p>+ Sức mạnh nhà nước được tăng cường.</p> <p>- <b>Về quân đội, quốc phòng:</b></p> <p>+ Được củng cố.</p> <p>+ Vai trò và sức mạnh của nhà nước được tăng cường.</p> <p>- <b>Về kinh tế:</b></p> <p>+ Bước đầu giải quyết được bất cập: sở hữu tài sản, chế độ thuế khóa, hạn chế sở hữu tư nhân quy mô lớn, tình trạng gian dối ruộng đất, bộ phận lớn nô tì được giải phóng.</p> <p>+ Tăng nguồn thu của nhà nước.</p> <p>- <b>Về văn hóa:</b></p> <p>+ Nho giáo trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo của xã hội Đại Việt.</p> <p>+ Phật giáo, Đạo giáo suy giảm vai trò, vị trí so với trước.</p>	<p>ng nghiệp giữ nước và dựng nước.</p> <p>- Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc phải có sự lãnh đạo đúng đắn về chỉ đạo chiến lược, về phương thức tiến hành chiến tranh và chỉ đạo tác chiến phù hợp.</p> <p>- Bài học về tập hợp sức mạnh toàn dân, thi hành chính sách “thân dân” hợp lòng dân.</p> <p>- Bài học về tính tất yếu khách quan của sự đổi mới. Cải cách muốn thành công phải phù hợp với thực tiễn đất nước và được đông đảo nhân dân ủng hộ.</p> <p>- Sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo nhân tài phải gắn liền với thực tiễn cuộc sống, học phải đi đôi với hành, lí luận phải gắn liền với thực tiễn.</p>
---	--	---	---

	<p>- Năm 1396: in và phát hành tiền giấy “Thông bảo hội sao”. Cấm, thu hết tiền đồng, đổi sang tiền giấy.</p> <p>- Năm 1397: hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân. Quy định mức sở hữu tối đa về ruộng đất.</p> <p>- Năm 1398: xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất. Lập sổ ruộng trên cả nước.</p> <p>- Năm 1401: hạn chế sở hữu gia nô. Chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định. Kiểm soát hộ tịch trên cả nước.</p> <p>- Năm 1402: điều chỉnh thuế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi dâu, thu theo hạng đất.</p> <p><b>Về văn hóa:</b></p> <p>- <b>Về tư tưởng:</b></p> <p>+ Đề cao Nho giáo trên cơ sở có phê phán, chọn lọc.</p> <p>+ Từng bước đưa Nho giáo trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống chính trị và đời sống cung đình.</p> <p>- <b>Về tôn giáo:</b></p> <p>+ Hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.</p>	<p>- <b>Về giáo dục, khoa cử:</b> có bước phát triển mới theo hướng quy củ, chuyên nghiệp.</p> <p><b>Ý nghĩa:</b></p> <p>- Bước đầu xác lập mô hình phát triển mới của Đại Việt.</p> <p>- Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường của Hồ Quý Ly, Triều Hồ và tầng lớp lãnh đạo Đại Việt đương thời.</p> <p>- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.</p>	
--	---	---	--

	<p>+ Bắt sự tăng chưa đến 50 tuổi phải hoàn tục, 50 tuổi trở lên phải trải qua kì sát hạch, nếu không đạt phải hoàn tục làm dân thường.</p> <p>- <b>Về chữ viết:</b></p> <p>+ Đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Nôm.</p> <p>+ Biên soạn sách chữ Nôm giải thích về Kinh Thi để dạy hậu phi và cung nhân.</p> <p>- <b>Về giáo dục:</b></p> <p>+ Chú trọng giáo dục, chủ trương mở rộng hệ thống trường học.</p> <p>+ Bổ sung chức học quan ở các địa phương, ban cấp ruộng đất cho trường học.</p> <p>- <b>Về khoa cử:</b></p> <p>+ Sửa đổi nội dung các khoa thi, quy định chặt chẽ phương thức thi.</p> <p>+ Bổ sung nội dung thi viết, làm tính, định lệ thi Hương và thi Hội theo định kì.</p>		
--	--	--	--

## KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG			
Bối cảnh lịch sử	Nội dung chính	Kết quả, ý nghĩa	Bài học có thể

			<b>rút ra</b>
<p><b>- Về chính trị:</b></p> <p>+ Triều Lê sơ bước đầu xây dựng bộ máy nhà nước mới, kế thừa mô hình nhà nước thời Trần, Hồ.</p> <p>+ Triều đình có nhiều mâu thuẫn và biến động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Xuất hiện phe cánh trong triều.</li> <li>• Một bộ phận công thần lộng quyền.</li> </ul> <p><b>- Về kinh tế:</b></p> <p>+ Nền kinh tế sau chiến tranh được phục hồi.</p> <p>+ Chế độ ruộng đất tồn tại nhiều hạn chế, bất cập:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Một bộ phận nông dân thiếu ruộng đất canh tác.</li> <li>• Nguồn thu của nhà nước bị ảnh hưởng.</li> </ul> <p><b>- Về xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cường hào lộng hành, quan lại tham ô.</li> <li>• Tình trạng coi thường pháp luật trở nên phổ biến.</li> </ul>	<p><b>VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN:</b></p> <p>- Ở trung ương: cải cách theo hướng hoàn thiện hệ thống cơ quan, tập trung quyền lực vào nhà vua, tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan.</p> <p>- Ở địa phương: tổ chức lại hệ thống đơn vị hành chính, thiết lập hệ thống cơ quan, chức quan quản lí từ đạo đến phủ, huyện/châu, xã.</p> <p><b>VỀ LUẬT PHÁP:</b></p> <p><i>Bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)</i> được hoàn chỉnh, thể hiện một số điểm mới và tiến bộ.</p> <p><b>VỀ QUÂN ĐỘI:</b></p> <p>- Hệ thống tổ chức quân đội Đại Việt được cải tổ trên quy mô lớn.</p> <p>- Có chính sách ưu đãi đối với binh lính, nhất là ban cấp ruộng đất công.</p> <p>- Quy định chặt chẽ: kỉ luật quân đội, huấn luyện, tập trận, thao diễn võ nghệ hằng năm.</p>	<p><b>- Kết quả:</b></p> <p>+ Đưa tới sự xác lập của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền mang tính quan liêu theo đường lối pháp trị.</p> <p>+ Bộ máy nhà nước thời Lê sơ hoàn chỉnh, chặt chẽ.</p> <p>+ Đời sống kinh tế, xã hội có những biến đổi lớn (sự phát triển của nền kinh tế tiểu nông, sự thống trị của tư tưởng Nho giáo).</p> <p><b>- Ý nghĩa:</b></p> <p>+ Thể hiện tinh thần dân tộc của Vương triều Lê sơ.</p> <p>+ Đưa nhà nước đạt đến giai đoạn phát triển đỉnh cao.</p> <p>+ Đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt nhiều thế kỉ sau đó.</p>	<p>- Thực hiện nguyên tắc “trên dưới liên kết hiệp đồng, trong ngoài kiểm chế lẫn nhau” trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.</p> <p>- Thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”.</p> <p>- Kết hợp “đức trị” và “pháp trị” trong quản lý nhà nước.</p> <p>- Quản lý nhà nước bằng pháp luật, đề cao pháp luật.</p> <p>- Tuyển chọn quan lại công khai, minh bạch.</p> <p>- Kiểm tra, giám sát quan lại.</p> <p>- Mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “hồi tỵ”.</p>

	<p><b>Về kinh tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền.</li> <li>- Thực hiện chính sách khuyến khích khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.</li> </ul> <p><b>Về văn hóa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội.</li> <li>- Giáo dục - khoa cử được chú trọng và có nhiều đổi mới.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng</li> </ul>
--	---	--	--

### KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

<b>CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG</b>			
<b>Bối cảnh lịch sử</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Kết quả, ý nghĩa</b>	<b>Bài học có thể rút ra</b>
<p>- <b>Những năm đầu nhà Nguyễn thành lập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ máy chính quyền về cơ bản tiếp tục kế thừa mô hình nhà Lê trung hưng kết hợp một số biện pháp tạm thời.</li> <li>+ Triều đình trung ương ở Phú Xuân chỉ trực tiếp kiểm</li> </ul>	<p><b>Về bộ máy chính quyền trung ương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện bộ máy chính quyền trung ương. Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan</li> </ul>	<p><b>- Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống hành chính trên cả nước đã được cấu trúc lại một cách thống nhất, chặt chẽ và tập trung; quyền lực của hoàng đế và triều đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.</li> <li>- Hạn chế được tình trạng cục bộ, bè phái, quan lại câu kết với</li> </ul>

<p>soát 4 dinh, 7 trấn từ Thanh Hóa đến Bình Thuận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lí 11 trấn ở phía bắc là Bắc Thành.</li> <li>• Quản lí 5 trấn ở phía nam là Gia Định Thành.</li> <li>• Đứng đầu Bắc Thành, Gia Định Thành là Tổng trấn.</li> </ul> <p>- <b>Bộ máy chính quyền thời Gia Long, những năm đầu thời Minh Mạng:</b> thiếu sự thống nhất, đồng bộ, tập trung.</p> <p>+ Quyền lực nhà vua, triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn.</p> <p>+ An ninh – xã hội ở các địa phương bất ổn.</p>	<p>chuyên môn (Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện có vai trò đặc biệt quan trọng).</p> <p>- Chế độ giám sát được chú trọng, tăng cường, quyền lực tập trung vào tay nhà vua.</p> <p><b>Về bộ máy chính quyền địa phương:</b></p> <p>- Bộ máy hành chính cấp tỉnh:          + Xóa bỏ Bắc Thành và Gia Định, chức Tổng trấn. + Đổi đặt các trấn trên cả nước thành 30 tỉnh, đặt dưới sự quản lí trực tiếp của triều đình trung ương.</p> <p>- Bộ máy hành chính cấp phủ, huyện/châu, tổng, xã, các quan phụ trách, cơ chế làm việc được hoàn thiện.</p>	<p>được tăng cường cao độ.</p> <p>+ Hệ thống cơ quan, chức quan các cấp được hoàn thiện và có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau.</p> <p>+ Nền quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền được xác lập cao độ, mang tính quan liêu.</p> <p>- <b>Ý nghĩa:</b></p> <p>+ Thể hiện tài năng, tâm huyết của nhà vua, nỗ lực của triều Nguyễn.</p> <p>+ Đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn nhiều thập kỉ sau đó.</p> <p>+ Để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận - hiện đại.</p>	<p>nhau trong những vấn đề nhạy cảm của nền hành chính.</p>
---	--	---	---

- GV chuyển sang nội dung mới.

**Nhiệm vụ 2: Câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” tổ chức thảo luận với chủ đề “Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng”**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thảo luận về chủ đề “Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng”.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận theo 6 nhóm với chủ đề “Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng”.

c. Sản phẩm: Các nhóm thảo luận chủ đề “*Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng*”.

d. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu các nhóm tiếp tục làm việc theo 6 nhóm đã được phân công ở *Nhiệm vụ 1*.

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: Thảo luận với chủ đề “*Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng*”.

+ **Nhóm 1, 2 (Chủ đề 1):** *Đặc điểm, tính chất cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.*

+ **Nhóm 3, 4 (Chủ đề 2):** *Đặc điểm, tính chất cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.*

+ **Nhóm 5, 6 (Chủ đề 3):** *Đặc điểm, tính chất cuộc cải cách của Minh Mạng.*

- GV cung cấp cho các nhóm Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm như sau:

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HƯỚNG  
KHI TÌM HIỂU VÀ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM NHIỆM VỤ 2**

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm đạt
<b>Nội dung sản phẩm</b>	Đúng và đầy đủ theo từng vấn đề khi trình bày chủ đề “ <i>Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng</i> ”.	5,0		
	Thông tin hay, hấp dẫn, có chọn lọc và có hệ thống, dễ hiểu; có liên hệ, mở rộng.	1,0		
<b>Thiết kế sản phẩm</b>	Sử dụng công nghệ đã sưu tầm, xử lý tài liệu; thiết kế hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình; trình bày sản phẩm đẹp, có tính độc đáo, sáng tạo.	2,0		
<b>Báo cáo sản phẩm</b>	Trình bày lưu loát, không lệ thuộc vào tài liệu; có điểm nhấn và tương tác với người nghe.	0,75		
	Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật như: 5 xin, 3 – 2 – 1, phản hồi tích cực,...	0,75		
<b>Yếu tố khác</b>	Các thành viên trong nhóm làm việc ăn ý, hiệu quả; giải quyết được các tình huống, trả lời câu hỏi chính xác,...	0,5		

<b>Tổng</b>	<b>10,0</b>		
-------------	-------------	--	--

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận, vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin, tư liệu từ sách, báo, internet và hoàn thành chủ đề được phân công.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình bày về *Đặc điểm, tính chất các cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.*
- GV yêu cầu 3 nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

***Đặc điểm, tính chất cuộc cải cách của Hồ Quý Ly:***

+ Là cuộc cải cách kinh tế, chính trị.

+ Hồ Quý Ly đã nhìn vấn đề với cái nhìn của người có đầu óc kinh tế thị trường (xây dựng kho thương bình ở các địa phương, xây dựng kho chứa thóc lúa, phát tiền cho người dân để khi thóc rẻ thì mua vào tích trữ trong kho, khi thóc kém thì bán ra với giá hạ để giữ sự ổn định giá cả lương thực,...). Trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, hiếm thấy một triều đại nào có được tư duy kinh tế thị trường như thế. Việc làm này của Hồ Quý Ly đã có ý nghĩa to lớn về kinh tế cũng như xã hội lúc bấy giờ.

→ Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã định hướng, mở đầu cho bước phát triển mới trong lịch sử đất nước mà đến thời Lê Sơ mới thực hiện được và đã phát triển rực rỡ ở thời Lê Thánh Tông sau đó. Điều đó minh

*chứng gián tiếp tính chất đúng đắn của đường lối cải cách do Hồ Quý Ly đề ra từ những năm cuối thế kỷ XIV.*

***Đặc điểm, tính chất cuộc cải cách của Lê Thánh Tông:***

+ Là cuộc cải cách hành chính.

+ Cải cách hành chính dưới triều vua Lê Thánh Tông tương đối toàn diện, mang lại sự hưng thịnh cho đất nước lúc bấy giờ, tình hình chính trị - xã hội ổn định, kinh tế đất nước phát triển, dân trí được nâng cao, năng lực quốc phòng được tăng cường, chế độ quân chủ Trung ương tập quyền được củng cố....

***Đặc điểm, tính chất cuộc cải cách của Minh Mạng:***

+ Là cuộc cải cách hành chính.

+ *Cải cách hành chính (cải cách bộ máy quản lí nhà nước, hệ thống quan lại) dưới thời vua Minh Mạng đã giúp cho đất nước giai đoạn ông trị vì là thời kỳ thịnh trị nhất trong lịch sử chế độ quân chủ nhà Nguyễn.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

### **Nhiệm vụ 3: Lập hồ sơ tư liệu về các nhà cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam trước năm 1858**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số nội dung cơ bản về tiểu sử, sự nghiệp chính, công lao, đóng góp,... của các nhà cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858).

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: *Lập hồ sơ tư liệu về một trong ba nhà cải cách: Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.*

**c. Sản phẩm:** Hồ sơ tư liệu về một trong ba nhà cải cách (Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng) từ nhiều hình thức khác nhau (thẻ nhớ, tập san, đoạn phim, video, bài trình chiếu,...).

#### **d. Tổ chức thực hiện:**

##### **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ học tập: *Lập hồ sơ tư liệu về một trong ba nhà cải cách: Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.*

- GV hướng dẫn HS: Hồ sơ tư liệu có các nội dung cơ bản như: *tiểu sử, sự nghiệp chính, công lao, đóng góp, ...*

- GV lưu ý HS: Hồ sơ tư liệu có thể có nhiều hình thức khác nhau như thẻ nhớ, tập san, đoạn phim, video, bài trình chiếu,...

##### **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin, tư liệu, hình ảnh trên sách, báo, internet và hoàn thành hồ sơ tư liệu.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

##### **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 3 HS lần lượt trình bày về tiểu sử, sự nghiệp chính, công lao, đóng góp,... của các nhà cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858).

- GV yêu cầu các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

##### **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và nêu ví dụ:



- GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

### **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại các kiến thức đã học trong Chủ đề 5 – Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858).

- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 12 – Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông.*

